TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2018/HS-ST
Ngày: 01 -6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lệ

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi là Thư ký Toà án nhân dân Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên toà: Ông Võ Kế Út- Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/ QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng P (tên gọi khác: Tý Bé), sinh ngày 22 tháng 5 năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: B11/15 Khu phố H, thị trấn T, huyện B - TP. Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị T.

Tiền án: Ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh - TP. Hồ Chí Minh xử 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (Bản án số 257/2015/HSST ngày 28/9/2015). Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 02/10/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/4/2009, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh - TP. Hồ Chí Minh xử 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 122/2009/HSST ngày 22/4/2009).

- Ngày 24/7/2014, Công an thị trấn T, huyện Bình Chánh phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 02/11/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc (Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 02/11/2017). Ngày 28/12/2017, Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định hủy quyết định số 187/QĐ-

UBND ngày 02/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 4 (Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/12/2017).

Bị bắt tạm giam ngày 29/12/2017 "có mặt".

Người bị hại:

1/ Ông Lê Văn N, sinh năm 1983 "vắng mặt".
Địa chỉ: 44/33/17 Ấp CB, Phường TT, Quận H - Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 "vắng mặt".
HKTT: 46/15/3 Đường XC, Phường MB, Quận T - TP. Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: 125/26 Đường ĐVB, Phường MB, Quận T - TP. Hồ Chí Minh.

3/ Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1998 "vắng mặt".
Địa chỉ: 46/15/3 Đường XC, Phường MB, Quận T – TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 17/9/2017, Nguyễn Hồng P qua nhà anh Nguyễn Văn L để trả nợ cho anh L. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P với anh L, anh Nguyễn Thanh P và anh Lê Văn N tổ chức ăn uống tại nhà anh L đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì đi ngủ. Đến khoảng 0h ngày 18/9/2017, Nguyễn Hồng P nhận được điện thoại của bạn tên Nghĩa (không rõ lai lịch) rủ qua chợ đầu mối BĐ, Phường B, Quận T1 chơi net. P thấy mọi người đang ngủ nên lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7, màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xám của anh N, lục bóp lấy khoảng 1.000.000 đồng, 25 đôla Mỹ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu cam của anh L, lục bóp của anh P lấy 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh Q và số tiền 200.000 đồng của anh Q, sau đó đi bộ ra ngã ba đường XC - NTT thuê xe ôm chạy về chợ BĐ, Quận T1. Lúc này P chợt nhớ đã để quên điện thoại di động hiệu Nokia của mình ở nhà anh L nhưng không dám quay lại lấy vì sợ bị phát hiện. Sau khi ngủ dậy phát hiện bị mất tài sản, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Thanh Q và anh Lê Văn N đến Công an Phường MB, Quận T trình báo. Đồng thời anh L đến nhà tìm P nhưng không gặp P. Anh L đã giao lại điện thoại di động hiệu Nokia của P cho ông Nguyễn Văn N (là cha của P), sau đó ông Nguyễn Văn N đã làm thất lạc.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Hồng P mang 25 Đôla Mỹ đến tiệm vàng KH, xã TK, huyện BC đổi được khoảng 500.000 đồng, bán 02 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, 3310 cho một người đàn ông không rõ lai lịch ở khu vực chợ BĐ, Quận T1 được 200.000 đồng, sau đó sử dụng chơi game hết. Đến ngày 28/10/2017, P về nhà nghe gia đình nói anh L đã trình báo Công an Phường MB Quận T nên P đến Công an trình diện và giao nộp 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh Q cho Công an. Riêng điện thoại di động Oppo Neo 7 thì P đã làm thất lạc không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá số 121/TCKH-HĐĐG ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 có giá trị 2.990.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia

1280 giá trị 330.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 có giá trị 550.000 đồng và 25 đôla Mỹ, có giá trị 567.250 đồng.

Tại bản cáo trạng số 35/CT- VKS ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Hồng P thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Lê Hồng P phạm tội "Trộm cắp tài sản", phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho những người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hồng P hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và Kết luận số 121/TCKH-HĐĐG ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Hồng P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn lợi dụng lúc đêm khuya cùng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của người có tài sản và bị cáo đã chiếm đoạt được 03 điện thoại di động, số tiền 1.200.000 đồng, 25 đôla Mỹ, có giá trị tổng cộng là 5.637.250 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân trong đêm 18/9/2017 tại nhà số 46/15/3 đường XC, Phường MB, Quận T - TP. Hồ Chí Minh. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng P thực hiện đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, tại thời điểm truy tố, xét xử, Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, theo đó, tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Hội đồng xét xử

căn cứ vào khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Để có tiền tiêu xài và chơi game, bị cáo lợi dụng lúc đêm khuya để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo làm xâm hại đến tài sản hợp pháp của người bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu và 01 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng những người bị hại trong vụ án vắng mặt và trong quá trình điều tra thể hiện các yêu cầu bồi thường, cụ thể như sau:

- Người bị hại ông Lê Văn N bị mất 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 và có yêu cầu bồi thường số tiền tổng cộng là 5.500.000 đồng.

- Người bị hại ông Nguyễn Văn L bị mất 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310, số tiền 1.000.000 và có yêu cầu bồi thường số tiền tổng cộng là 2.500.000 đồng.

- Người bị hại ông Nguyễn Thanh Q bị chiếm đoạt số tiền 200.000 đồng và có yêu cầu bồi thường số tiền trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng P đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại. Xét, đây là sự tự nguyện của bị cáo P và các yêu cầu của những người bị hại là chính đáng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Thu giữ 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh Q do bị cáo Nguyễn Hồng P giao nộp tại Công an Phường MB, Quận T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 4 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các giấy tờ trên cho ông Nguyễn Thanh Q nên phần xử lý vật chứng không có gì giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Hồng P, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2017.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hồng P bồi thường cho ông Lê Văn N số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hồng P bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hồng P bồi thường cho ông Nguyễn Thanh Q số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm là 410.000 đồng (bốn trăm mười nghìn đồng) và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trong trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; (3)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Công an TP. HCM (PC53) (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (3)
- THADS Quận 4; (1)
- THAHS Q4; (3)
- Lưu VP - hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Đoàn Thanh Trúc